TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2023/DS-ST
Ngày: 19-4-2023
V/V: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ □N NHÂN DÂN HUY□N THANH THU□, T□NH PH□ TH□

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Thu Hương**
Ông **Nguyễn Hồng Hải**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hà Thị Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2023/TLST- DS ngày 01/3/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".* Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023. Giữa các đương sự:

*__Nguyên đơn__: Bà **Đỗ Thị H**, sinh năm 1973. (Có mặt)
Địa chỉ: Khu 22, xã H, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
*__Bị đơn__: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986. (Có mặt)
Địa chỉ: Khu 15, xã H, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án bà Đỗ Thị H trình bày:

Ngày 11/01/2022 bà có cho anh Nguyễn Văn T vay số tiền 700.000.000đồng *(bảy trăm triệu đồng)*. Số tiền này bà nhờ con trai là Nguyễn Minh Tú chuyển từ tài khoản số 101004930564 tại Ngân hàng Viettinbank đến tài khoản của anh Thái số 105801080486 tại Ngân hàng Viettinbank. Chuyển làm 2 lần, lần 1 chuyển vào hồi 16 giờ 29 phút 37 giây với số tiền 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng), lần 2 chuyển vào hồi 16 giờ 45 phút 10 giây là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) cùng ngày 11/01/2022. Ngày 28/02/2023 bà và anh Thái mới viết giấy biên nhận nợ.

Hai bên có thoả thuận lãi suất cho vay là 2.000đồng/triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần là 14.000.000đồng, hai bên không quy định ngày trả gốc. Do cần tiền nên bà đã đòi anh Thái nhiều lần nhưng anh chưa trả được cho bà khoản tiền trên, anh Thái chưa trả cho bà khoản tiền lãi nào. Nay bà đề nghị Toà án giải quyết buộc anh Thái phải trả ngay cho bà số tiền gốc trên, bà Hương không yêu cầu tính lãi khoản vay trên, việc bà cho anh Thái vay số tiền trên không liên quan đến vợ anh Thái và ai khác.

Trong bản tự khai và lời khai tại Tòa án anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh Thái xác nhận sự việc ngày 11/01/2022 anh có vay của bà Đỗ Thị H số tiền 700.000.000đồng *(bảy trăm triệu đồng)* để anh Thái làm ăn là đúng. Số tiền này anh Thái nhận chuyển khoản từ tài khoản của con trai bà Hương là Nguyễn Minh Tú chuyển từ tài khoản số 101004930564 Ngân hàng Viettinbank đến tài khoản của anh Thái số 105801080486 Ngân hàng Viettinbank, chuyển làm 2 lần, như bà Hương trình bày trên. Ngày 28/02/2023 bà Hương và anh viết Giấy biên nhận nợ. Hai bên có thoả thuận lãi suất cho vay là 2.000đồng/triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần là 14.000.000đồng, không quy định ngày trả gốc.

Do làm ăn thua lỗ nên anh chưa trả tiền gốc cho bà Hương được, bà Hương cùng con trai vào nhà anh gây gổ dẫn đến mâu thuẫn xô xát. Anh có đem trả cho bà Hương 20.000.000đồng nhưng bà Hương không nhận nên từ đó anh chưa trả cho bà Hương khoản tiền gốc và lãi nào.

Nay bà Hương khởi kiện yêu cầu Toà án buộc anh phải trả số tiền gốc đã vay cuả bà Hương là 700.000.000đồng *(bảy trăm triệu đồng)* anh hoàn toàn nhất trí, theo quy định của pháp luật. Hiện tại anh chưa có nên anh đề nghị được trả dần. Đối với khoản tiền lãi anh đề nghị bà Hương không tính lãi vì hiện nay anh không có khả năng trả. Anh Thái khẳng định việc bà Hương cho anh Thái vay số tiền trên không liên quan đến vợ anh Thái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đều ở huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ, tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Thanh Thuỷ tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với quy định tại Khoản 9, Điều 26, Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Các đương sự đều chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71,72 BLTTDS.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Ngày 11/01/2022 bà Hương có cho anh Nguyễn Văn T vay số tiền 700.000.000đồng *(bảy trăm triệu đồng).* Số tiền này bà nhờ con trai là Nguyễn Minh Tú chuyển từ tài khoản số 101004930564 Ngân hàng Viettinbank đến tài khoản số 105801080486 của anh Thái mở tại Ngân hàng Viettinbank. Chuyển làm 2 lần, lần 1 chuyển vào hồi 16 giờ 29 phút 37 giây với số tiền 200.000.000đồng, lần 2 chuyển vào hồi 16 giờ 45 phút 10 giây là 500.000.000 đồng cùng ngày 11/01/2022. Ngày 28/02/2023 bà và anh Thái mới viết giấy biên nhận nợ.

Hai bên có thoả thuận lãi suất cho vay là 2.000đồng/triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần là 14.000.000đồng, hai bên không quy định ngày trả gốc. Anh Thái chưa trả cho bà Hương khoản tiền gốc, lãi nào. Nay bà Hương yêu cầu trả gốc, không yêu cầu tính lãi khoản tiền trên. Anh Thái đồng ý trả khoản gốc nhưng đề nghị trả dần và đề nghị bà Hương không tính lãi.

Về quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện: Ngày 11/01/2022 bà Hương và anh Thái giao kết hợp đồng vay tiền hai bên không quy định thời hạn trả, có lãi, do đó thuộc trường hợp cho vay không có kỳ hạn và có lãi, do đó bà Hương có quyền khởi kiện và vụ án trong thời hiệu khởi kiện.

Về chủ thể tham gia hợp đồng: hai bên đều khẳng định ngoài bà Hương và anh Thái không có người khác tham gia do đó chủ thể trong giao dịch này là bà Hương và anh Thái.

Về hình thức của hợp đồng: Bà Hương và anh Thái khi vay tiền thực hiện chuyển qua tài khoản Ngân hàng và sau đó có lập *"Giấy vay tiền"* hai bên đều ký xác nhận bên cho vay và bên vay. Như vậy việc vay nợ được lập thành văn bản đây là một giao dịch dân sự tuân thủ đúng về hình thức theo quy định tại Điều 119, 463 BLDS 2015.

Về nội dung hợp đồng: Về số tiền gốc; nội dung hợp đồng thể hiện việc bà Hương cho anh Thái vay khoản tiền 700.000.000đ, hai bên tự nguyện giao kết, thể hiện tại việc bà Hương đã chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng và văn bản là giấy biên nhận. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh Thái xác định tự nguyện vay, không ai ép buộc, nội dung vay tiền không vi phạm pháp luật hay đạo đức xã hội. Đây là Hợp đồng vay tài sản không có thời hạn và có lãi quy định tại Khoản 2, Điều 469 BLDS 2015.

Đối với việc hai bên thỏa thuận lãi 2000đ/triệu/ngày là vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều 468 BLDS do đó phần thỏa thuận này không có hiệu lực. Tuy nhiên bà Hương không yêu cầu anh Thái phải trả tiền lãi.

Từ sự phân tích trên, mặc dù hai bên có thống nhất được khoản tiền phải trả nhưng không thống nhất được phương thức trả. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Hương là có cơ sở, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hương, buộc anh Thái phải trả cho bà Hương số tiền 700.000.000đ là phù hợp.

Đối với khoản tiền lãi do bà Hương không yêu cầu anh Thái phải trả tiền lãi nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2]Về án phí DSST: Do yêu cầu của bà Hương được chấp nhận, vì vậy anh Thái phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Hương.

[3]Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

*Áp dụng: Điều 463; Điều 466, Điều 468; Điều 469; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

*Áp dụng: Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H;

2. Xử buộc anh Nguyễn Văn T phải trả cho bà Đỗ Thị H số tiền 700.000.000đ*(bảy trăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật,người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thánh toán số tiền trên, thì phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy đinh tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 32.000.000đ*(ba mươi hai triệu đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Đỗ Thị H số tiền 8.000.000đ*(Tám triệu đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2020/0006136 ngày 01/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án,

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Thuỷ;
- THADS huyện Thanh Thuỷ;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Viết Tú